

Số: 3086/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt phương án bảo vệ công trình
hồ chứa nước Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4920/TTr-SNN ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt Phương án bảo vệ công trình hồ chứa nước Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ công trình hồ chứa nước nước Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Phi);
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KTN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/QDPAholocan/14.10-604)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Phi



PHƯƠNG ÁN

Bảo vệ hồ chứa nước Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích

- Việc ban hành Phương án bảo vệ công trình nhằm bảo đảm an toàn công trình trong quá trình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình.
- Chủ động phương án tổ chức, phối hợp kiểm tra, bảo vệ công trình; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ của công trình, bảo đảm an toàn công trình.
- Thực hiện phương châm phòng ngừa là chính, kịp thời nắm bắt tình hình trong khu vực bảo vệ công trình để làm tốt công tác phòng ngừa từ xa, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình.

2. Yêu cầu

- Việc khai thác, sử dụng công trình phải ưu tiên bảo đảm an toàn, dòng chảy tối thiểu, không ảnh hưởng đến mục tiêu, nhiệm vụ của công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Việc quản lý an toàn công trình phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong quá trình quản lý, khai thác công trình; công tác xử lý, khắc phục các hành vi xâm hại hồ chứa nước theo phương châm 4 tại chỗ “Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ”.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc tham gia bảo vệ công trình.

II. Thông tin về công trình

- Tên công trình: Hồ chứa nước Lộc An.
- Địa điểm xây dựng: Xã Lộc An và xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Tên đơn vị quản lý, khai thác công trình: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai. Địa chỉ: Số 126, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Số điện thoại: 02516.297.663.
- Phân loại hồ chứa: Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: Hồ chứa nước Lộc An thuộc loại hồ chứa vừa.
- Nhiệm vụ công trình

a) Cắt lũ với diện tích lưu vực khoảng 26km² đảm bảo chống ngập cho hạ lưu gồm xã Lộc An và một phần thị trấn Long Thành.

b) Kết hợp tạo nguồn nước tưới cho khoảng 300ha đất canh tác (chủ yếu là cây trồng cạn), tạo môi trường tốt hơn cho khu vực.

c) Cấp nước sinh hoạt và dịch vụ du lịch.

6. Thời điểm khởi công, đưa vào sử dụng: Công trình được khởi công xây dựng năm 2015 và hoàn thành, bàn giao cho đơn vị quản lý khai thác tháng 12/2017.

III. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ hồ chứa nước

Tại phụ lục I và II kèm theo Phương án này.

IV. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa nước

1. Tình hình quản lý, khai thác công trình

a) Hồ chứa nước Lộc An thuộc xã Lộc An và xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

b) Công trình hồ chứa nước Lộc An được khởi công xây dựng năm 2015 và hoàn thành, bàn giao cho đơn vị quản lý khai thác tháng 12/2017. Hiện nay do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi quản lý, khai thác. Công trình có nhiệm vụ cắt lũ với diện tích lưu vực khoảng 26km² đảm bảo chống ngập cho hạ lưu gồm xã Lộc An và một phần thị trấn Long Thành. Kết hợp tạo nguồn nước tưới cho khoảng 300ha đất canh tác (chủ yếu là cây trồng cạn), tạo môi trường tốt hơn cho khu vực. Cấp nước sinh hoạt và dịch vụ du lịch.

c) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đã thực hiện các nội dung về quản lý an toàn đập, hồ chứa theo đúng quy định của pháp luật và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP gồm: kiểm tra, đánh giá chất lượng an toàn đập, hồ chứa; lập tờ khai an toàn đập, hồ chứa; lập quy trình vận hành hồ chứa; kiểm định an toàn đập, hồ chứa; lập phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; lập hồ sơ cấp phép khai thác nước mặt; thực hiện quan trắc thăm thân đập; lắp đặt thiết bị đo mưa tại công trình đầu mối; lắp đặt thiết bị quan trắc mực nước; lập hệ thống cơ sở dữ liệu về hồ chứa, cập nhật thông tin, thông số vận hành hồ chứa hàng ngày, hàng kỳ và lưu trữ dữ liệu phục vụ quá trình quản lý, khai thác.

2. Công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước

a) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đã thành lập tổ quản lý bảo vệ công trình gồm 4 người, trong đó tổ trưởng đồng thời là trạm trưởng, 1 trạm phó, 1 cán bộ kỹ thuật và 1 công nhân quản lý đã qua đào tạo lớp công nhân quản lý của tỉnh tổ chức.

b) Ủy ban nhân dân huyện Long Thành đã chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Lộc An, xã Long Đức tổ chức các đội xung kích trên địa bàn xã sẵn sàng tham gia ứng cứu, bảo vệ công trình khi cần thiết.

c) Trong thời gian qua, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi đã phối hợp với địa phương tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ có hiệu quả

công trình; kịp thời phối hợp kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình, hiện nay đang tiếp tục phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm lấn chiếm đất công trình.

V. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

1. Chế độ báo cáo

a) Báo cáo đột xuất

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thực hiện báo cáo đột xuất về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành khi xảy ra các tình huống có khả năng gây mất an toàn công trình như: Phát hiện các đột biến về kết quả theo dõi thăm, chuyển vị của đập; công trình đầu mối, kênh mương bị hư hỏng nặng hoặc các hư hỏng đã có từ trước diễn biến theo chiều hướng xấu; sự cố trong vận hành cửa van cống; khi mực nước hồ đạt mực nước dâng bình thường và tiếp tục dâng lên; nghi ngờ có âm mưu phá hoại công trình; các vi phạm về công trình; các tình huống khác có khả năng gây mất an toàn công trình.

b) Báo cáo định kỳ hàng năm

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi báo cáo định kỳ hàng năm theo quy định về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành về hiện trạng an toàn công trình bao gồm: Kế hoạch tích, xả nước cụ thể trong mùa lũ; mực nước trữ cao nhất trong hồ chứa; thời gian xuất hiện đỉnh lũ; kết quả đo đạc, quan trắc công trình đầu mối đã được hiệu chỉnh, phân tích đánh giá; các hư hỏng của công trình và công tác sửa chữa khắc phục; kết quả kiểm tra công trình trước, trong và sau mùa mưa lũ; các nội dung khác có liên quan.

2. Chế độ kiểm tra công trình

a) Kiểm tra thường xuyên

Khi mực nước trong hồ dưới mực nước dâng bình thường, mỗi tuần kiểm tra ít nhất một lần. Khi mực nước trong hồ bằng hoặc cao hơn mực nước dâng bình thường, mỗi ngày kiểm tra ít nhất một lần; trường hợp có mưa vừa và mưa to, mỗi giờ kiểm tra ít nhất một lần.

b) Kiểm tra định kỳ

Hàng năm vào thời điểm trước mùa mưa lũ (trước ngày 30/4 hàng năm) và sau khi kết thúc mùa mưa lũ (trước ngày 30/11 hàng năm), Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phải tiến hành kiểm tra đánh giá về hiện trạng công trình để kịp thời duy tu, sửa chữa các hạng mục công trình có khả năng mất an toàn. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, chính quyền địa phương để kịp thời xử lý khi có sự cố xảy ra.

c) Kiểm tra đột xuất

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thực hiện kiểm tra đột xuất ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc khi phát hiện công trình có hư hỏng đột xuất, nghi ngờ có âm mưu phá hoại. Trường hợp phát hiện đập, hồ

chứa nước có hư hỏng đột xuất, phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để bảo đảm an toàn hồ chứa nước.

VI. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

1. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình

a) Cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm lắp đặt các biển cảnh báo, đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân xã thực hiện các biện pháp để quản lý, bảo đảm an toàn cho công trình.

b) Trong phạm vi bảo vệ công trình, các phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ) chỉ được hoạt động khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động.

2. Quy định về phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định; đồng thời tổ chức tập huấn về phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên quản lý hồ chứa. Xây dựng nội quy bảo quản, sử dụng các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công trình tại trụ sở đơn vị và Nhà quản lý vận hành công trình. Xây dựng phương án về phòng ngừa ứng phó sự cố khi sử dụng chất dễ cháy, chất độc hại, đặc biệt không để các hóa chất độc hại lẫn vào nguồn nước. Thực hiện đảm bảo an toàn cho các công trình, đường điện đi qua khu vực hồ chứa.

VII. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

1. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ hồ chứa nước

a) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm thành lập và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong công tác quản lý bảo vệ hồ chứa nước; hàng năm rà soát, kiện toàn lại tổ chức lực lượng bảo vệ hồ chứa để đảm bảo công tác quản lý, bảo vệ hồ chứa nước.

b) Ủy ban nhân dân huyện Long Thành chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền cho người dân trong vùng biết và thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ an toàn hồ chứa nước; Phối hợp Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, xử lý các hành vi gây mất an toàn cho hồ chứa nước.

c) Ủy ban nhân dân xã Lộc An, xã Long Đức thực hiện theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành tổ chức các đội xung kích trên địa bàn xã sẵn sàng tham gia ứng cứu, bảo vệ công trình khi cần thiết.

d) Phương án phối hợp với chính quyền địa phương

Phương án phối hợp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn hồ chứa nước khi phát hiện có hành vi xâm hại hồ chứa nước, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm làm văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân xã Lộc An, xã Long Đức, Công an địa phương xử lý vi phạm pháp luật theo quy định Luật thủy lợi và các quy định khác cụ thể như sau:

- Đình chỉ ngay hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân;
- Cảnh cáo hoặc xử phạt vi phạm hành chính;
- Tịch thu hoặc tạm giữ tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi xâm hại hồ chứa nước;
- Buộc phá dỡ các công trình xây dựng trái phép và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra;
- Lập và chuyển hồ sơ đến cơ quan tố tụng hình sự trong trường hợp vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng;
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân xã Lộc An, xã Long Đức xây dựng, phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc”.

Phương án phối hợp trong công tác phòng chống thiên tai:

- Khi xảy ra tình huống mất an toàn hồ chứa nước vượt quá khả năng của Công ty, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai của Công ty cấp báo cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Long Thành và xã Lộc An, xã Long Đức để tổ chức xử lý sự cố kịp thời.

- Ngoài ra, các thành viên Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai của công ty trực 24/24 giờ để nắm bắt thông tin thời tiết qua các Đài hoặc trên Internet, Trung tâm khí tượng thủy văn, phục vụ công tác vận hành hồ chứa.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng bảo vệ hồ chứa nước

Người đứng đầu và lực lượng bảo vệ thuộc các đơn vị có trách nhiệm, quyền hạn như sau:

a) Trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị (Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân xã Lộc An, Ủy ban nhân dân xã Long Đức)

- Chịu trách nhiệm toàn diện về việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn con người, tài sản của công trình trong phạm vi được giao quản lý, bảo vệ; chỉ đạo xây dựng, tổ chức, kiểm tra thực hiện kế hoạch, nội quy bảo vệ công trình; chỉ đạo lực lượng bảo vệ công trình thường xuyên phối hợp với lực lượng công an, chính quyền địa phương trong việc triển khai kế hoạch, phương án bảo vệ; xây dựng lực lượng bảo vệ công trình trong sạch, vững mạnh.

- Bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ phục vụ hoạt động của lực lượng bảo vệ.

- Bố trí lực lượng bảo vệ đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ và lực lượng khác có liên quan (lực lượng quân lý, khai thác công trình, dân quân, xung kích,...) tham gia công tác bảo vệ công trình.

- Xác định các vị trí, khu vực xung yếu của công trình, bố trí lực lượng bảo vệ phù hợp, đảm bảo an toàn tuyệt đối công trình.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan công an có thẩm quyền tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ; tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại công trình.

b) Trách nhiệm chung của lực lượng bảo vệ

- Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ của lực lượng công an để phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy bảo vệ công trình; kịp thời đề xuất với người đứng đầu cơ quan, đơn vị biện pháp xử lý.

- Khi làm nhiệm vụ phải mang biển hiệu, giấy chứng nhận nhân viên bảo vệ do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý công trình cấp.

- Lập kế hoạch thực hiện và diễn tập phương án bảo vệ công trình.

- Phối hợp với lực lượng công an, quân đội và các lực lượng khác tại địa phương thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình trong mọi tình huống.

- Tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý công trình xây dựng nội quy bảo vệ; hướng dẫn, kiểm tra cán bộ, công chức và những người làm việc trong công trình thực hiện các quy định về công tác bảo vệ.

- Tuần tra, canh gác bảo vệ công trình và vùng phụ cận.

- Lập chốt bảo vệ để kiểm soát, kiểm tra người, phương tiện ra, vào công trình; xử lý những trường hợp vi phạm quy định về công tác bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi xâm phạm công trình.

- Thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ an toàn công trình.

- Trường hợp xảy ra sự cố, vụ việc liên quan đến công tác bảo vệ phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời, bảo vệ hiện trường; đồng thời thông báo ngay cho lãnh đạo đơn vị và cơ quan công an nơi gần nhất; tiến hành xác minh và thực hiện các yêu cầu của cơ quan công an (nếu có).

- Thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến công tác bảo vệ theo sự hướng dẫn của lãnh đạo đơn vị và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Quyền hạn của lực lượng bảo vệ

- Kiểm tra người, phương tiện ra vào công trình; xử lý những trường hợp vi phạm quy định về công tác bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật và các công cụ hỗ trợ khác theo quy chế của đơn vị và pháp luật quy định khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình.

3. Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

TT	Tên vật tư, vật liệu, dụng cụ	Đơn vị	Số lượng
1	Dùi cui cao su	Bộ	5
2	Bộ đàm	Cái	5
3	Đèn pin sạc	Cái	5
4	Áo phao	Cái	10
5	Đồ đi mưa	Bộ	10
6	Ủng đi mưa	Đôi	10

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc sử dụng các trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ công trình; đồng thời bổ sung, thay thế các trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ công trình theo quy định. Việc quản lý, sử dụng các trang thiết bị hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thông tin liên lạc

Tại các vị trí trực của lực lượng bảo vệ, vị trí vận hành, quản lý đều bố trí điện thoại nội bộ và đường dài để liên lạc, đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt và nhanh chóng, cụ thể tại các đơn vị như sau:

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai. Số điện thoại: 02516.297.663 hoặc 02516.566.864 (phòng Quản lý nước & Công trình)

- Trạm Khai thác công trình thủy lợi Long Thành. Số điện thoại: 0917.692.447 (Ông Phạm Văn Hào - Trưởng trạm)

- Ủy ban nhân dân huyện Long Thành. Số điện thoại: 02513.844.402

- Ủy ban nhân dân xã Lộc An. Số điện thoại: 02513.501.146

- Ủy ban nhân dân xã Long Đức. Số điện thoại: 02513.547.892

VIII. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình

Công tác tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra vào công trình do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức thực hiện, giao trách nhiệm cụ thể trong việc kiểm soát và ngăn chặn kịp thời các loại phương tiện có tải trọng quá giới hạn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình.

IX. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình

1. Xây dựng nội quy, lắp đặt các biển cảnh báo, hướng dẫn

a) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi xây dựng quy định quản lý, bảo vệ tại công trình, lắp đặt các biển cảnh báo nguy hiểm, các biển báo, hướng dẫn tại các khu vực công trình và hạ lưu đập; thường xuyên tổ chức kiểm tra, duy tu sửa chữa, bổ sung các biển cảnh báo và nội dung quy định, cảnh báo cho phù hợp; thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm soát các hạng mục công trình lòng hồ chứa và vùng phụ cận nhằm sớm phát hiện, ngăn ngừa xử lý các hành vi xâm phạm an toàn công trình.

b) Ủy ban nhân dân huyện Long Thành chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định, nội quy nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của công trình.

2. Xử lý các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình

a) Khi phát hiện các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình, tổ bảo vệ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi lập tức ngăn chặn đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và lập biên bản để chuyển ngay về Ủy ban nhân dân xã xử lý theo quy định.

b) Khi nhận được hồ sơ vi phạm do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai được giao nhiệm vụ quản lý chuyển đến; chậm nhất trong thời hạn 03 ngày làm việc Ủy ban nhân dân xã phải tiến hành các trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, lập hồ sơ vụ việc báo cáo Ủy ban nhân dân huyện quyết định xử lý theo đúng quy định.

X. Bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phải triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý, bảo vệ an toàn hồ chứa theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các quy định liên quan. Hàng năm phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Long Thành và các cơ quan liên quan rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy trình vận hành, Phương án bảo vệ, Phương án ứng phó thiên tai và Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế.

2. Trong trường hợp công trình xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố

a) Khi phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố thì tổ bảo vệ Công ty có trách nhiệm tăng cường nhân lực, có biện pháp bảo vệ 24/24 giờ khu vực sự cố hoặc nguy cơ sự cố. Tuyệt đối không cho người và phương tiện qua lại nếu không có nhiệm vụ liên quan.

b) Thông báo bộ phận kỹ thuật Công ty phối hợp kiểm tra sự cố.

c) Báo cáo lãnh đạo Công ty về tình hình sự cố hoặc có nguy cơ sự cố xảy ra, xin ý kiến lãnh đạo công ty cho phép thực hiện các biện pháp ứng phó đảm bảo an toàn cho hồ chứa như tiến hành xả nước căn cứ theo thực tế và quy trình vận hành hồ chứa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Sau khi nhận được báo cáo, Lãnh đạo công ty có trách nhiệm: Thông báo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Nai, Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh để chỉ đạo chống lũ cho hạ du, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân xã Lộc An, xã Long Đức về sự cố bất thường và tiến hành xả lũ để bảo vệ công trình. Thông báo cho nhân dân phía hạ du hồ chứa nước Lộc An để có biện pháp ứng phó cần thiết.

XI. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án

1. Về nhân lực

a) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi

- Lực lượng bảo vệ công trình gồm 4 người, trong đó gồm có 1 kỹ sư và 1 công nhân tại tổ quản lý hồ chứa nước Lộc An được phân công trực và tham gia nhiệm vụ tại công trình; 1 trưởng trạm và 1 phó trạm tham gia lực lượng bán chuyên trách khi có bão, lũ xảy ra, thực hiện thường trực theo quy định. Trưởng trạm là người trực tiếp điều hành, lãnh đạo chung.

- Chế độ làm việc kiêm nhiệm; bên cạnh công tác bảo vệ công trình, còn có nhiệm vụ quản lý, vận hành công trình và một số nhiệm vụ khác.

b) Chính quyền địa phương: 1 người của Ủy ban nhân dân xã Lộc An và 1 người của Ủy ban nhân dân xã Long Đức tham gia công tác quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước Lộc An theo chế độ làm việc kiêm nhiệm và huy động lực lượng dân quân tự vệ cũng như nhân dân trong vùng trong các trường hợp xảy ra sự cố, tình huống khẩn cấp.

2. Về vật lực

a) Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi

- Tại công trình hồ chứa nước Lộc An đã chuẩn bị các vật tư dự phòng để xử lý nhanh khi các hạng mục chính (gồm đập đất, tràn, cống lấy nước) của hồ chứa khi gặp sự cố. Nhưng nếu xảy ra kịch bản nguồn vật tư dự phòng Công ty không đáp ứng đủ để khắc phục sự cố thì Công ty huy động thêm nguồn vật tư sẵn có trong dân để kịp thời ứng phó.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng xử lý, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phải đề xuất ngay Ủy ban nhân dân huyện Long Thành huy động các phương tiện và trang thiết bị tại các xã, đơn vị quân sự, công an và các cơ sở y tế gần nhất để kịp thời ứng cứu.

- Vật tư dự phòng hỗ trợ công tác bảo vệ:

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng
1	Cát	m ³	10
2	Đá 1x2	m ³	10
3	Đá hộc	m ³	50
4	Rọ đá	cái	10
5	Bao xác rắn	bao	500

6	Vải lọc TS 40	m ²	100
7	Cuốc	cái	5
8	Xẻng	cái	5
9	Xà beng	cái	5
10	Dao phát	cái	5

b) Chính quyền địa phương: Huy động vật tư dự phòng của địa phương và trong dân trong các trường hợp xảy ra sự cố, tình huống khẩn cấp.

XII. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phương án này.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xem xét, giải quyết những vấn đề liên quan theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết trong quá trình thực hiện Phương án này.

2. Ủy ban nhân dân huyện Long Thành

a) Giao nhiệm vụ trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã Lộc An, xã Long Đức trong công tác tổ chức, tham gia, phối hợp bảo vệ hồ chứa nước Lộc An.

b) Quản lý, ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ hồ chứa nước, các hành động xâm hại các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Lộc An. Tiến hành hòa giải các tranh chấp (nếu có) về khai thác và bảo vệ công trình phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân liên quan không lấn chiếm, xây dựng các công trình, sử dụng đất, hoạt động trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình.

d) Phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi thông báo cho nhân dân địa phương vùng lòng hồ chứa và hạ lưu đập tình hình các đợt lũ, cảnh báo các nguy cơ có thể xảy ra làm thiệt hại về người và tài sản.

đ) Chỉ đạo tổ chức cứu hộ hồ chứa nước; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn hồ chứa nước.

3. Ủy ban nhân dân xã Lộc An, xã Long Đức

a) Phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi thực hiện quản lý, bảo vệ các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Lộc An để giải quyết các vấn đề có liên quan.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân trong vùng về các quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ hồ chứa nước, hướng dẫn người dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong đơn vị, khu vực bảo vệ.

c) Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện và sẵn sàng tham gia ứng cứu, bảo vệ công trình khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố.

4. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi (đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong phương án bảo vệ hồ chứa nước)

a) Thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Điều tiết nước hợp lý trong quá trình vận hành ổn định, an toàn trong sản xuất và đời sống của người dân.

c) Rà soát, đánh giá hiện trạng, hồ sơ bản giao, kết quả lập thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, làm cơ sở pháp lý quản lý tài sản công và giải quyết khiếu nại, tranh chấp phát sinh.

d) Rà soát các trường hợp tranh chấp đất đai liên quan đến công trình thủy lợi đang quản lý, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý theo quy định. Đồng thời, tiến hành đo đạc, cắm mốc lại theo bản vẽ trích đo bản đồ địa chính khu đất bàn giao cho Công ty.

đ) Tổ chức xây dựng, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên quản lý, bảo vệ hồ chứa; thường xuyên giáo dục cán bộ, công nhân viên nâng cao ý thức cảnh giác, tổ chức trực bảo vệ 24/24 giờ; kiểm soát an ninh, trật tự tại khu vực công trình, sẵn sàng thực hiện ứng phó các tình huống sự cố, bảo vệ hồ chứa nước.

e) Tổ chức thực hiện nghiêm các phương án, kế hoạch, quy trình vận hành và các quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, pháp luật về quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa nước Lộc An.

g) Báo cáo về hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ theo quy định; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo, phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong phương án bảo vệ hồ chứa nước Lộc An.

h) Giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Lộc An.

i) Tổ chức xây dựng Quy chế phối hợp cụ thể với các đơn vị liên quan của huyện Long Thành trong công tác quản lý, bảo vệ an toàn cho công trình.

k) Trường hợp công trình có nguy cơ hoặc xảy ra sự cố, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân xã Lộc An, xã Long Đức để được hỗ trợ ứng phó kịp thời khắc phục sự cố.

l) Căn cứ Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về Thủy lợi, Đề điều, Phòng chống thiên tai đã ký với các địa phương ngày 25/7/2022, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân xã Lộc An, Ủy ban nhân dân xã Long Đức để kịp thời ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm phạm vi bảo vệ công trình.

5. Các đơn vị khác có liên quan

a) Có trách nhiệm phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi trong công tác quản lý, bảo vệ đập, hồ chứa nước và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan theo đúng phương án bảo vệ hồ chứa nước Lộc An.

b) Tham gia hỗ trợ ứng cứu về cả nhân lực và vật lực khi công trình xảy ra sự cố.

c) Thực hiện các nội dung khác theo các quyết định của cấp có thẩm quyền đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan.

XIII. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Phương án này sẽ được khen thưởng theo quy định. Mọi hành vi vi phạm Phương án này sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

XIV. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các quy định dẫn chiếu tại Phương án này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị tổng hợp, báo cáo, đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./



PHỤ LỤC I

(Kèm theo Quyết định số: 3086/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH, THÔNG SỐ THIẾT KẾ, SƠ ĐỒ MẶT BẰNG BỐ TRÍ CÔNG TRÌNH VÀ CHỈ GIỚI CẤM MỐC PHẠM VI BẢO VỆ HỒ CHỨA NƯỚC

1. Đặc điểm địa hình

a) Lưu vực Lộc An là một thung lũng, được bao bọc bởi các dãy đồi cao độ từ +18m đến +60m, độ dốc chính theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây.

b) Lưu vực có tính chất địa hình vùng đồi, độ dốc lưu vực không lớn, đoạn thượng nguồn có độ dốc lớn hơn so với nửa phần hạ lưu lưu vực, phần hạ lưu có độ dốc soải đều. Tầng phủ chủ yếu là cây bụi, phân bố dòng chảy giữa mùa mưa và mùa khô chênh lệch rất lớn. Mùa kiệt, theo điều tra thực địa thì dòng chảy có nhưng cũng khá nhỏ; còn mùa lũ quá trình tập trung dòng chảy lũ khá nhanh.

c) Các đặc trưng lưu vực (xác định trên bản đồ 1/10.000) tính đến tuyến đập như sau:

Đặc trưng	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
Diện tích lưu vực	F	km ²	26,0
Độ dài sông chính	L	km	6,0
Tổng độ dài sông nhánh	Σli	km	3,0
Độ dốc bình quân lòng sông	Js	‰	14,84

2. Thông số kỹ thuật của công trình

TT	Hạng mục	Đơn vị	Thông số
1	Hồ chứa		
	Diện tích lưu vực	km ²	26,0
	Cấp công trình	Cấp	IV
	Tần suất tính toán (P)	%	2
	Mực nước chết	m	19,90
	Mực nước dâng bình thường	m	20,93
	Mực nước dâng gia cường	m	22,96
	Dung tích ứng với MNDGC	10 ⁶ m ³	1,641

TT	Hạng mục	Đơn vị	Thông số
	Dung tích ứng với MNDBT	10^6 m^3	0,635
	Dung tích ứng với MNC	10^6 m^3	0,230
	Diện tích hồ ứng với MNC	ha	19,90
	Diện tích hồ ứng với MNDBT	ha	35,49
	Diện tích hồ ứng với MNDGC	ha	65,08
	Diện tích hồ ứng với đỉnh đập	ha	77,74
2	Đập đất		
	Cao trình đỉnh đập	m	23,6
	Chiều dài đập ($L_{\max}$)	m	320
	Chiều cao đập max ($H_{\max}$)	m	7,4
	Chiều rộng đỉnh đập (B)	m	5,0
	Hệ số mái thượng lưu		3,5
	Hệ số mái hạ lưu		3,5
3	Cống lấy nước		
	Đặc điểm kết cấu		Bê tông cốt thép, cống ngầm
	Cao trình ngưỡng cống	m	17
	Khẩu diện cống (BxH)	m	1,2x1,4
	Chiều dài cống	m	47
	Lưu lượng tháo lớn nhất	m^3/s	12,62
	Độ dốc cống	%	5
4	Tràn xả lũ		
	Đặc điểm kết cấu		Bê tông cốt thép
	Tần suất tính toán (P)	%	2
	Lưu lượng lũ max	m^3/s	176,21
	Cao trình ngưỡng tràn	m	20,93
	Chiều rộng tràn thiết kế (Bt)	m	20
	Cột nước tràn thiết kế (Ht)	m	2,03
	Lưu lượng tràn thiết kế (Qt)	m^3/s	102,49

3. Hiện trạng cấm mốc phạm vi bảo vệ hồ chứa nước

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

a) Phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Lộc An

Phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Lộc An theo đường ranh mốc bản đồ địa chính khu đất số 1302/BĐDC và 1303/BĐDC, tỷ lệ 1:2000 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai phê duyệt.

Công ty đã cấm biển báo ghi thông số thiết kế của hồ và các biển báo cấm tắm, cấm xả rác... khu vực lòng hồ.

b) Phạm vi bảo vệ kênh và công trình trên kênh: Công trình chưa có hệ thống kênh mương.

4. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cấm mốc phạm vi bảo vệ hồ chứa nước (đính kèm)

**PHỤ LỤC II**

(Kèm theo Quyết định số: 3086 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TỌA ĐỘ MỐC CHỈ GIỚI PHẠM VI BẢO VỆ HỒ CHỨA NƯỚC LỘC AN**1. Tọa độ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Lộc An, xã Lộc An và xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai**

(Đính kèm bản đồ địa chính khu đất số 1302/BĐĐC tỷ lệ 1/2000 ngày 28/11/2012 do Trung tâm kỹ thuật địa chính - Nhà đất Đồng Nai thực hiện)

Số hiệu mốc	Tọa độ		Hiện trạng mốc
	X(m)	Y(m)	
1	1198682.61	416750.94	Chưa có ngoài đất
2	1198642.48	416768.24	Mốc bê tông
3	1198458.82	416831.16	Mốc bê tông
4	1198378.74	416842.06	Mốc bê tông
5	1198305.86	416826.98	Mốc bê tông
6	1198265.69	416822.50	Mốc bê tông
7	1198212.51	416820.20	Mốc bê tông
8	1198145.57	416842.45	Mốc bê tông
9	1198052.56	416869.62	Mốc bê tông
10	1197959.31	416891.70	Mốc bê tông
11	1197799.88	416903.10	Mốc bê tông
12	1197720.29	416906.35	Mốc bê tông
13	1197635.32	416923.77	Mốc bê tông
14	1197575.49	416991.36	Mốc bê tông
15	1197556.61	417031.40	Mốc bê tông
16	1197563.57	417183.23	Chưa có ngoài đất
17	1197477.99	417221.49	Chưa có ngoài đất
18	1197467.37	417206.38	Chưa có ngoài đất
19	1197398.78	417243.68	Chưa có ngoài đất
20	1197244.40	417320.53	Chưa có ngoài đất
21	1197331.61	417179.82	Mốc bê tông
22	1197268.07	417131.77	Mốc bê tông
23	1197253.82	417042.64	Mốc bê tông
24	1197156.83	416863.34	Chưa có ngoài đất
25	1197110.49	416870.72	Chưa có ngoài đất
26	1197148.61	416720.12	Mốc bê tông
27	1197118.74	417042.64	Mốc bê tông

28	1197062.33	416558.79	Mốc bê tông
29	1196975.03	416499.75	Mốc bê tông
30	1196919.50	416424.22	Mốc bê tông
31	1196884.51	416325.39	Mốc bê tông
32	1196970.18	416283.85	Mốc bê tông
33	1197026.12	416176.49	Mốc bê tông
34	1197086.43	416190.91	Mốc bê tông
35	1197200.70	416216.25	Mốc bê tông
36	1197247.50	416199.08	Mốc bê tông
37	1197280.65	416186.17	Mốc bê tông
38	1197325.45	416166.66	Mốc bê tông
39	1197582.17	416001.13	Chưa có ngoài đất
40	1197327.70	416428.25	Mốc bê tông
41	1197383.51	416479.29	Mốc bê tông
42	1197421.77	416520.00	Mốc bê tông
43	1197446.22	416557.32	Mốc bê tông
44	1197496.74	416629.79	Mốc bê tông
45	1197584.05	416684.24	Mốc bê tông
46	1197701.78	416737.72	Mốc bê tông
47	1197800.14	416704.21	Chưa có ngoài đất
48	1197841.03	416737.72	Mốc bê tông
49	1197885.77	416786.19	Mốc bê tông
50	1197986.33	416764.70	Mốc bê tông
51	1198089.74	416738.79	Mốc bê tông
52	1198196.66	416718.03	Mốc bê tông
53	1198236.69	416724.95	Mốc bê tông
54	1198288.86	416732.60	Mốc bê tông
55	1198405.55	416750.50	Mốc bê tông
56	1198643.10	416747.69	Mốc bê tông

2. Tọa độ mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ hồ chứa nước Lộc An, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(Đính kèm bản đồ địa chính khu đất số 1303/BĐDC tỷ lệ 1/2000 ngày 28/11/2012 do Trung tâm kỹ thuật địa chính - Nhà đất Đồng Nai thực hiện)

Số hiệu mốc	Tọa độ		Hiện trạng mốc
	X(m)	Y(m)	
1	1197563.57	417183.23	Chưa có ngoài đất
2	1197564.81	417233.06	Mốc bê tông
3	1197572.85	417331.50	Mốc bê tông
4	1197594.33	417404.11	Mốc bê tông
5	1197659.31	417641.67	Mốc bê tông
6	1197660.30	417749.93	Mốc bê tông
7	1197701.73	417991.54	Mốc bê tông
8	1197778.58	418051.34	Mốc bê tông
9	1197819.74	418391.58	Mốc bê tông
10	1197828.70	418523.28	Chưa có ngoài đất
11	1197709.30	418162.51	Mốc bê tông
12	1197661.30	418059.71	Mốc bê tông
13	1197603.84	418053.44	Mốc bê tông
14	1197512.10	417600.48	Mốc bê tông
15	1197452.11	417414.36	Mốc bê tông
16	1197398.78	417243.68	Chưa có ngoài đất
17	1197467.37	417206.38	Chưa có ngoài đất
18	1197477.99	417221.49	Chưa có ngoài đất

HỆ CHỮA NƯỚC CHẾ GIỚI

Tên công trình: **HỒ CHỨA NƯỚC CHỐNG LÚ LỢT AN**
Địa điểm: **Xã Long Đức, Xã An - Huyện Long Thành - Tỉnh Đồng Nai**
Điện thoại đầu cuối: **847571612 (số địa chỉ liên lạc công trình và điện thoại công suất)**

Table 1. χ^2 and $\chi^2/\text{d.o.f.}$ for the best fit of the χ^2 distribution to the χ^2 distribution of the χ^2 distribution			
χ^2	$\chi^2/\text{d.o.f.}$	χ^2	$\chi^2/\text{d.o.f.}$
1	1.000000	1.000000	1.000000
2	1.000000	1.000000	1.000000
3	1.000000	1.000000	1.000000
4	1.000000	1.000000	1.000000
5	1.000000	1.000000	1.000000
6	1.000000	1.000000	1.000000
7	1.000000	1.000000	1.000000
8	1.000000	1.000000	1.000000
9	1.000000	1.000000	1.000000
10	1.000000	1.000000	1.000000
11	1.000000	1.000000	1.000000
12	1.000000	1.000000	1.000000
13	1.000000	1.000000	1.000000
14	1.000000	1.000000	1.000000
15	1.000000	1.000000	1.000000
16	1.000000	1.000000	1.000000
17	1.000000	1.000000	1.000000
18	1.000000	1.000000	1.000000
19	1.000000	1.000000	1.000000
20	1.000000	1.000000	1.000000
21	1.000000	1.000000	1.000000
22	1.000000	1.000000	1.000000
23	1.000000	1.000000	1.000000
24	1.000000	1.000000	1.000000
25	1.000000	1.000000	1.000000
26	1.000000	1.000000	1.000000
27	1.000000	1.000000	1.000000
28	1.000000	1.000000	1.000000
29	1.000000	1.000000	1.000000
30	1.000000	1.000000	1.000000
31	1.000000	1.000000	1.000000
32	1.000000	1.000000	1.000000
33	1.000000	1.000000	1.000000
34	1.000000	1.000000	1.000000
35	1.000000	1.000000	1.000000
36	1.000000	1.000000	1.000000
37	1.000000	1.000000	1.000000
38	1.000000	1.000000	1.000000
39	1.000000	1.000000	1.000000
40	1.000000	1.000000	1.000000
41	1.000000	1.000000	1.000000
42	1.000000	1.000000	1.000000
43	1.000000	1.000000	1.000000
44	1.000000	1.000000	1.000000
45	1.000000	1.000000	1.000000
46	1.000000	1.000000	1.000000
47	1.000000	1.000000	1.000000
48	1.000000	1.000000	1.000000
49	1.000000	1.000000	1.000000
50	1.000000	1.000000	1.000000
51	1.000000	1.000000	1.000000
52	1.000000	1.000000	1.000000
53	1.000000	1.000000	1.000000
54	1.000000	1.000000	1.000000
55	1.000000	1.000000	1.000000
56	1.000000	1.000000	1.000000
57	1.000000	1.000000	1.000000
58	1.000000	1.000000	1.000000
59	1.000000	1.000000	1.000000
60	1.000000	1.000000	1.000000
61	1.000000	1.000000	1.000000
62	1.000000	1.000000	1.000000
63	1.000000	1.000000	1.000000
64	1.000000	1.000000	1.000000
65	1.000000	1.000000	1.000000
66	1.000000	1.000000	1.000000
67	1.000000	1.000000	1.000000
68	1.000000	1.000000	1.000000
69	1.000000	1.000000	1.000000
70	1.000000	1.000000	1.000000
71	1.000000	1.000000	1.000000
72	1.000000	1.000000	1.000000
73	1.000000	1.000000	1.000000
74	1.000000	1.000000	1.000000
75	1.000000	1.000000	1.000000
76	1.000000	1.000000	1.000000
77	1.000000	1.000000	1.000000
78	1.000000	1.000000	1.000000
79	1.000000	1.000000	1.000000
80	1.000000	1.000000	1.000000
81	1.000000	1.000000	1.000000
82	1.000000	1.000000	1.000000
83	1.000000	1.000000	1.000000
84	1.000000	1.000000	1.000000
85	1.000000	1.000000	1.000000
86	1.000000	1.000000	1.000000
87	1.000000	1.000000	1.000000
88	1.000000	1.000000	1.000000
89	1.000000	1.000000	1.000000
90	1.000000	1.000000	1.000000
91	1.000000	1.000000	1.000000
92	1.000000	1.000000	1.000000
93	1.000000	1.000000	1.000000
94	1.000000	1.000000	1.000000
95	1.000000	1.000000	1.000000
96	1.000000	1.000000	1.000000
97	1.000000	1.000000	1.000000
98	1.000000	1.000000	1.000000
99	1.000000	1.000000	1.000000
100	1.000000	1.000000	1.000000



ANÁLISE DE VARIÁVEIS ECONÔMICAS			
ANO	VALOR	VALOR	VALOR
1	1962	1000	1000
2	1963	1000	1000
3	1964	1000	1000
4	1965	1000	1000
5	1966	1000	1000
6	1967	1000	1000
7	1968	1000	1000
8	1969	1000	1000
9	1970	1000	1000
10	1971	1000	1000
11	1972	1000	1000
12	1973	1000	1000
13	1974	1000	1000
14	1975	1000	1000
15	1976	1000	1000
16	1977	1000	1000
17	1978	1000	1000
18	1979	1000	1000
19	1980	1000	1000
20	1981	1000	1000
21	1982	1000	1000
22	1983	1000	1000
23	1984	1000	1000
24	1985	1000	1000
25	1986	1000	1000
26	1987	1000	1000
27	1988	1000	1000
28	1989	1000	1000
29	1990	1000	1000
30	1991	1000	1000
31	1992	1000	1000
32	1993	1000	1000
33	1994	1000	1000
34	1995	1000	1000
35	1996	1000	1000
36	1997	1000	1000
37	1998	1000	1000
38	1999	1000	1000
39	2000	1000	1000
40	2001	1000	1000
41	2002	1000	1000
42	2003	1000	1000
43	2004	1000	1000
44	2005	1000	1000
45	2006	1000	1000
46	2007	1000	1000
47	2008	1000	1000
48	2009	1000	1000
49	2010	1000	1000
50	2011	1000	1000
51	2012	1000	1000
52	2013	1000	1000
53	2014	1000	1000
54	2015	1000	1000
55	2016	1000	1000
56	2017	1000	1000
57	2018	1000	1000
58	2019	1000	1000
59	2020	1000	1000
60	2021	1000	1000
61	2022	1000	1000
62	2023	1000	1000
63	2024	1000	1000
64	2025	1000	1000
65	2026	1000	1000
66	2027	1000	1000
67	2028	1000	1000
68	2029	1000	1000
69	2030	1000	1000
70	2031	1000	1000
71	2032	1000	1000
72	2033	1000	1000
73	2034	1000	1000
74	2035	1000	1000
75	2036	1000	1000
76	2037	1000	1000
77	2038	1000	1000
78	2039	1000	1000
79	2040	1000	1000
80	2041	1000	1000
81	2042	1000	1000
82	2043	1000	1000
83	2044	1000	1000
84	2045	1000	1000
85	2046	1000	1000
86	2047	1000	1000
87	2048	1000	1000
88	2049	1000	1000
89	2050	1000	1000
90	2051	1000	1000
91	2052	1000	1000
92	2053	1000	1000
93	2054	1000	1000
94	2055	1000	1000
95	2056	1000	1000
96	2057	1000	1000
97	2058	1000	1000
98	2059	1000	1000
99	2060	1000	1000
100	2061	1000	1000

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH				
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH				
STT	Họ và Tên	Trường THPT	Điểm thi	Điểm xếp loại
1	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	10,0	10,0
2	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	9,5	9,5
3	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	9,0	9,0
4	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	8,5	8,5
5	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	8,0	8,0
6	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	7,5	7,5
7	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	7,0	7,0
8	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	6,5	6,5
9	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	6,0	6,0
10	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	5,5	5,5
11	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	5,0	5,0
12	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	4,5	4,5
13	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	4,0	4,0
14	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	3,5	3,5
15	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	3,0	3,0
16	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	2,5	2,5
17	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	2,0	2,0
18	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	1,5	1,5
19	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	1,0	1,0
20	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	0,5	0,5
21	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	0,0	0,0
22	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	0,0	0,0
23	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	0,0	0,0
24	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	0,0	0,0
25	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	0,0	0,0
26	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	0,0	0,0
27	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	0,0	0,0
28	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	0,0	0,0
29	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	0,0	0,0
30	ĐINH VĂN HẠNH	THPT CHUYÊN NGUYỄN VĂN HÙNG	0,0	0,0

NOTES

[illegible][illegible]

HỌ TÊN VÀ THỰC MIỀN TRƯỞNG TÀI KHố: TRẦN THỊ THẠCH - NGƯỜI DẪN ĐOÀN KINH
 ngày 20 tháng 10 năm 2012
 Người đi: Phạm Văn Hùng (Chợ)
 Người nhận: Phạm Văn Hùng (Chợ)
 (Chữ ký)
 (Chữ ký)

Handwritten notes on a document:

Top left: *...the ...*

Middle left: *... ..*

Bottom left: *Dan*

Top right: *... ..*

Middle right: *... ..*

Bottom right: *[Circular stamp]*

TRÍCH LỤC VÀ BIÊN VẾ KHU ĐẤT BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

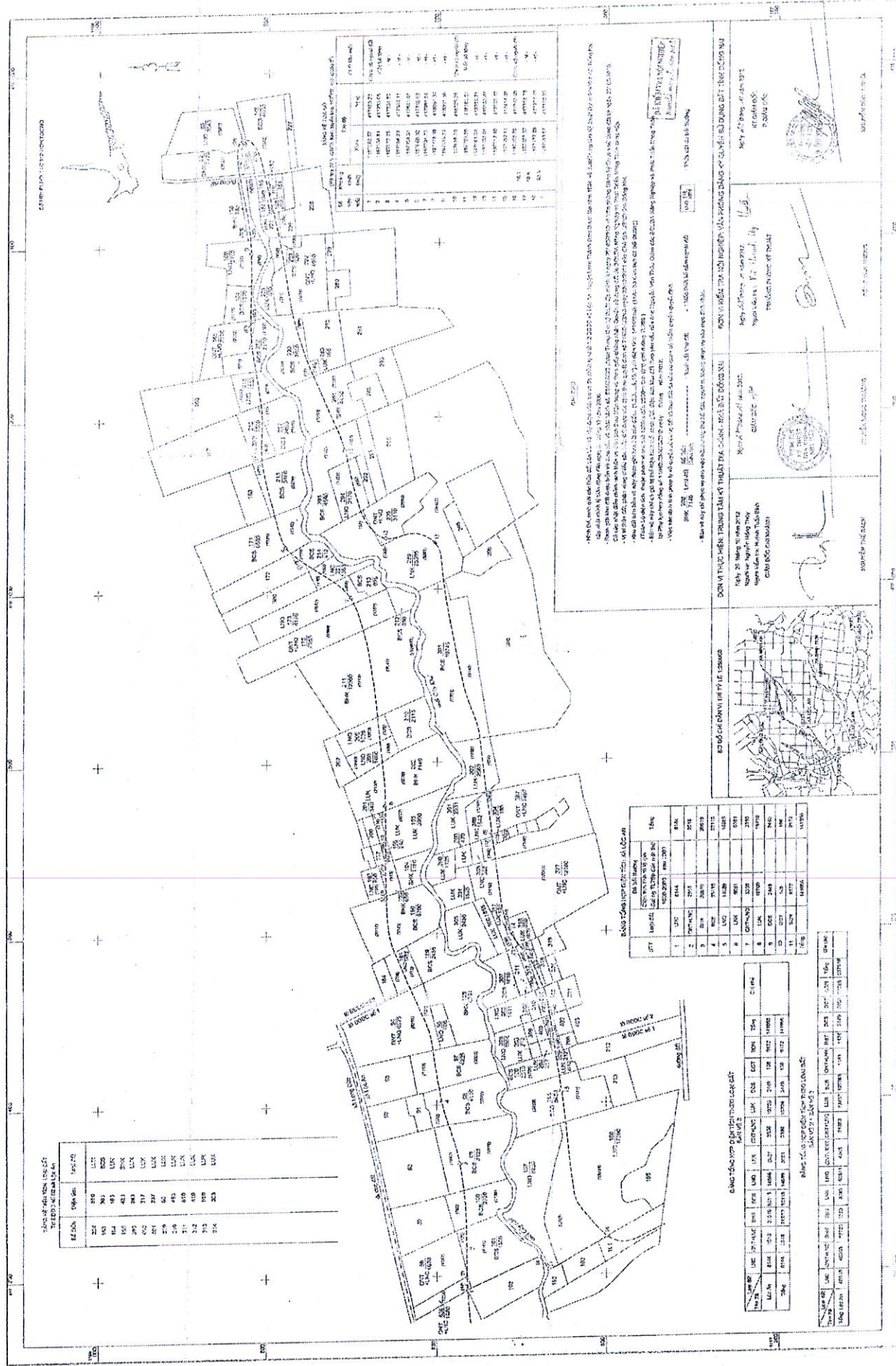
SỐ: 23-02.1/3560

TỔ LỆ: 1:2500

Tên công trình: MỸ CHÁNH NƯỚC CHÁNH LỘ LỘ AN

Đoạn: 02/01 - 03 - 04/01 - Huyện Long Thành - Tỉnh Đồng Nai

Căn cứ để lập công trình: 1/1880/2004 của Ủy ban Quản lý và Phát triển Khu vực và Quản lý đất đai



TRÍCH LỤC VÀ BIÊN VẾ KHU ĐẤT

STT	Diện tích (m ²)	Giá trị (VNĐ)
1	100	100000000
2	101	101000000
3	102	102000000
4	103	103000000
5	104	104000000
6	105	105000000
7	106	106000000
8	107	107000000
9	108	108000000
10	109	109000000
11	110	110000000
12	111	111000000
13	112	112000000
14	113	113000000
15	114	114000000
16	115	115000000
17	116	116000000
18	117	117000000
19	118	118000000
20	119	119000000
21	120	120000000
22	121	121000000
23	122	122000000
24	123	123000000
25	124	124000000
26	125	125000000
27	126	126000000
28	127	127000000
29	128	128000000
30	129	129000000
31	130	130000000
32	131	131000000
33	132	132000000
34	133	133000000
35	134	134000000
36	135	135000000
37	136	136000000
38	137	137000000
39	138	138000000
40	139	139000000
41	140	140000000
42	141	141000000
43	142	142000000
44	143	143000000
45	144	144000000
46	145	145000000
47	146	146000000
48	147	147000000
49	148	148000000
50	149	149000000
51	150	150000000
52	151	151000000
53	152	152000000
54	153	153000000
55	154	154000000
56	155	155000000
57	156	156000000
58	157	157000000
59	158	158000000
60	159	159000000
61	160	160000000
62	161	161000000
63	162	162000000
64	163	163000000
65	164	164000000
66	165	165000000
67	166	166000000
68	167	167000000
69	168	168000000
70	169	169000000
71	170	170000000
72	171	171000000
73	172	172000000
74	173	173000000
75	174	174000000
76	175	175000000
77	176	176000000
78	177	177000000
79	178	178000000
80	179	179000000
81	180	180000000
82	181	181000000
83	182	182000000
84	183	183000000
85	184	184000000
86	185	185000000
87	186	186000000
88	187	187000000
89	188	188000000
90	189	189000000
91	190	190000000
92	191	191000000
93	192	192000000
94	193	193000000
95	194	194000000
96	195	195000000
97	196	196000000
98	197	197000000
99	198	198000000
100	199	199000000
101	200	200000000
102	201	201000000
103	202	202000000
104	203	203000000
105	204	204000000
106	205	205000000
107	206	206000000
108	207	207000000
109	208	208000000
110	209	209000000
111	210	210000000
112	211	211000000
113	212	212000000
114	213	213000000
115	214	214000000
116	215	215000000
117	216	216000000
118	217	217000000
119	218	218000000
120	219	219000000
121	220	220000000
122	221	221000000
123	222	222000000
124	223	223000000
125	224	224000000
126	225	225000000
127	226	226000000
128	227	227000000
129	228	228000000
130	229	229000000
131	230	230000000
132	231	231000000
133	232	232000000
134	233	233000000
135	234	234000000
136	235	235000000
137	236	236000000
138	237	237000000
139	238	238000000
140	239	239000000
141	240	240000000
142	241	241000000
143	242	242000000
144	243	243000000
145	244	244000000
146	245	245000000
147	246	246000000
148	247	247000000
149	248	248000000
150	249	249000000
151	250	250000000
152	251	251000000
153	252	252000000
154	253	253000000
155	254	254000000
156	255	255000000
157	256	256000000
158	257	257000000
159	258	258000000
160	259	259000000
161	260	260000000
162	261	261000000
163	262	262000000
164	263	263000000
165	264	264000000
166	265	265000000
167	266	266000000
168	267	267000000
169	268	268000000
170	269	269000000
171	270	270000000
172	271	271000000
173	272	272000000
174	273	273000000
175	274	274000000
176	275	275000000
177	276	276000000
178	277	277000000
179	278	278000000
180	279	279000000
181	280	280000000
182	281	281000000
183	282	282000000
184	283	283000000
185	284	284000000
186	285	285000000
187	286	286000000
188	287	287000000
189	288	288000000
190	289	289000000
191	290	290000000
192	291	291000000
193	292	292000000
194	293	293000000
195	294	294000000
196	295	295000000
197	296	296000000
198	297	297000000
199	298	298000000
200	299	299000000
201	300	300000000
202	301	301000000
203	302	302000000
204	303	303000000
205	304	304000000
206	305	305000000
207	306	306000000
208	307	307000000
209	308	308000000
210	309	309000000
211	310	310000000
212	311	311000000
213	312	312000000
214	313	313000000
215	314	314000000
216	315	315000000
217	316	316000000
218	317	317000000
219	318	318000000
220	319	319000000
221	320	320000000
222	321	321000000
223	322	322000000
224	323	323000000
225	324	324000000
226	325	325000000
227	326	326000000
228	327	327000000
229	328	328000000
230	329	329000000
231	330	330000000
232	331	331000000
233	332	332000000
234	333	333000000
235	334	334000000
236	335	335000000
237	336	336000000
238	337	337000000
239	338	338000000
240	339	339000000
241	340	340000000
242	341	341000000
243	342	342000000
244	343	343000000
245	344	344000000
246	345	345000000
247	346	346000000
248	347	347000000
249	348	348000000
250	349	349000000
251	350	350000000
252	351	351000000
253	352	352000000
254	353	353000000
255	354	354000000
256	355	355000000
257	356	356000000
258	357	357000000
259	358	358000000
260	359	359000000
261	360	360000000
262	361	361000000
263	362	362000000
264	363	363000000
265	364	364000000
266	365	365000000
267	366	366000000
268	367	367000000
269	368	368000000
270	369	369000000
271	370	370000000
272	371	371000000
273	372	372000000
274	373	373000000
275	374	374000000
276	375	375000000
277	376	376000000
278	377	377000000
279	378	378000000
280	379	379000000
281	380	380000000
282	381	381000000
283	382	382000000
284	383	383000000
285	384	384000000
286	385	385000000
287	386	386000000
288	387	387000000
289	388	388000000
290	389	389000000
291	390	390000000
292	391	391000000
293	392	392000000
294	393	393000000
295	394	394000000
296	395	395000000
297	396	396000000
298	397	397000000
299	398	39

ĐỊA ĐIỂM : XÃ LỘC AN - HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI
TỈ LỆ : 1/2000

MẶT CẮT NGANG ĐƯỜNG RANH BẢO VỆ LÒNG HỐ



HẠT CÂY NGANG DƯỚI RĂNG DẪN NƯỚC

[illegible]

1. $\frac{1}{2}$ of 100 = 50
 2. $\frac{1}{4}$ of 100 = 25
 3. $\frac{1}{8}$ of 100 = 12.5
 4. $\frac{1}{16}$ of 100 = 6.25
 5. $\frac{1}{32}$ of 100 = 3.125
 6. $\frac{1}{64}$ of 100 = 1.5625
 7. $\frac{1}{128}$ of 100 = 0.78125
 8. $\frac{1}{256}$ of 100 = 0.390625
 9. $\frac{1}{512}$ of 100 = 0.1953125
 10. $\frac{1}{1024}$ of 100 = 0.09765625
 11. $\frac{1}{2048}$ of 100 = 0.048828125
 12. $\frac{1}{4096}$ of 100 = 0.0244140625
 13. $\frac{1}{8192}$ of 100 = 0.01220703125
 14. $\frac{1}{16384}$ of 100 = 0.006103515625
 15. $\frac{1}{32768}$ of 100 = 0.0030517578125
 16. $\frac{1}{65536}$ of 100 = 0.00152587890625
 17. $\frac{1}{131072}$ of 100 = 0.000762939453125
 18. $\frac{1}{262144}$ of 100 = 0.0003814697265625
 19. $\frac{1}{524288}$ of 100 = 0.00019073486328125
 20. $\frac{1}{1048576}$ of 100 = 9.5367431640625e-05
 21. $\frac{1}{2097152}$ of 100 = 4.76837158203125e-05
 22. $\frac{1}{4194304}$ of 100 = 2.384185791015625e-05
 23. $\frac{1}{8388608}$ of 100 = 1.1920928955078125e-05
 24. $\frac{1}{16777216}$ of 100 = 5.9604644775390625e-06
 25. $\frac{1}{33554432}$ of 100 = 2.9802322387695312e-06
 26. $\frac{1}{67108864}$ of 100 = 1.4901161193847656e-06
 27. $\frac{1}{134217728}$ of 100 = 7.450580596923828e-07
 28. $\frac{1}{268435456}$ of 100 = 3.725290298461914e-07
 29. $\frac{1}{536870912}$ of 100 = 1.862645149230957e-07
 30. $\frac{1}{1073741824}$ of 100 = 9.313225746154785e-08
 31. $\frac{1}{2147483648}$ of 100 = 4.656612873077392e-08
 32. $\frac{1}{4294967296}$ of 100 = 2.328306436538696e-08
 33. $\frac{1}{8589934592}$ of 100 = 1.164153218269348e-08
 34. $\frac{1}{17179869184}$ of 100 = 5.82076609134674e-09
 35. $\frac{1}{34359738368}$ of 100 = 2.91038304567337e-09
 36. $\frac{1}{68719476736}$ of 100 = 1.455191522836685e-09
 37. $\frac{1}{137438953472}$ of 100 = 7.275957614183425e-10
 38. $\frac{1}{274877906944}$ of 100 = 3.637978807091712e-10
 39. $\frac{1}{549755813888}$ of 100 = 1.818989403545856e-10
 40. $\frac{1}{1099511627776}$ of 100 = 9.09494701772928e-11
 41. $\frac{1}{2199023255552}$ of 100 = 4.54747350886464e-11
 42. $\frac{1}{4398046511104}$ of 100 = 2.27373675443232e-11
 43. $\frac{1}{8796093022208}$ of 100 = 1.13686837721616e-11
 44. $\frac{1}{17592186044416}$ of 100 = 5.6843418860808e-12
 45. $\frac{1}{35184372088832}$ of 100 = 2.8421709430404e-12
 46. $\frac{1}{70368744177664}$ of 100 = 1.4210854715202e-12
 47. $\frac{1}{140737488355328}$ of 100 = 7.105427357601e-13
 48. $\frac{1}{281474976710656}$ of 100 = 3.5527136788005e-13
 49. $\frac{1}{562949953421312}$ of 100 = 1.77635683940025e-13
 50. $\frac{1}{1125899906842624}$ of 100 = 8.88178419700125e-14
 51. $\frac{1}{2251799813685248}$ of 100 = 4.440892098500625e-14
 52. $\frac{1}{4503599627370496}$ of 100 = 2.2204460492503125e-14
 53. $\frac{1}{9007199254740992}$ of 100 = 1.1102230246251562e-14
 54. $\frac{1}{18014398509481984}$ of 100 = 5.551115123125781e-15
 55. $\frac{1}{36028797018963968}$ of 100 = 2.7755575615628906e-15
 56. $\frac{1}{72057594037927936}$ of 100 = 1.3877787807814453e-15
 57. $\frac{1}{144115188075855872}$ of 100 = 6.938893903907226e-16
 58. $\frac{1}{288230376151711744}$ of 100 = 3.469446951953613e-16
 59. $\frac{1}{576460752303423488}$ of 100 = 1.7347234759768065e-16
 60. $\frac{1}{1152921504606846976}$ of 100 = 8.673617379884032e-17
 61. $\frac{1}{2305843009213693952}$ of 100 = 4.336808689942016e-17
 62. $\frac{1}{4611686018427387904}$ of 100 = 2.168404344971008e-17
 63. $\frac{1}{9223372036854775808}$ of 100 = 1.084202172485504e-17
 64. $\frac{1}{18446744073709551616}$ of 100 = 5.42101086242752e-18
 65. $\frac{1}{36893488147419103232}$ of 100 = 2.71050543121376e-18
 66. $\frac{1}{73786976294838206464}$ of 100 = 1.35525271560688e-18
 67. $\frac{1}{147573952589676412928}$ of 100 = 6.7762635780344e-19
 68. $\frac{1}{295147905179352825856}$ of 100 = 3.3881317890172e-19
 69. $\frac{1}{590295810358705651712}$ of 100 = 1.6940658945086e-19
 70. $\frac{1}{1180591620717411303424}$ of 100 = 8.470329472543e-20
 71. $\frac{1}{2361183241434822606848}$ of 100 = 4.2351647362715e-20
 72. $\frac{1}{4722366482869645213696}$ of 100 = 2.11758236813575e-20
 73. $\frac{1}{9444732965739290427392}$ of 100 = 1.058791184067875e-20
 74. $\frac{1}{18889465931478580854784}$ of 100 = 5.293955920339375e-21
 75. $\frac{1}{37778931862957161709568}$ of 100 = 2.6469779601696

THỌ ĐÔNG HẢI	CONG TY THUAN TU VAN KINH MIEU CONG	DATE FROM
ĐẠI D. T. T. T. T.	CÔNG TY TNHH - CÓ CHỖ NGỒI DẠNG LƯU LƯU AN	IN CÔNG TY/NGƯỜI

BÌNH DỒ TÔNG THỂ

[illegible]